

Số:/BC-UBND

Sóc Trăng, ngày.... thángnăm 2023

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
(Đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với
cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Hiện nay, các ngành, các cấp trên cả nước đang tích cực triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó, chú trọng cải cách thủ tục hành chính gắn với đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông và công tác chuyển đổi số. Trách nhiệm số hóa hồ sơ thủ tục hành chính tiếp tục là một phần không tách rời trong nhiệm vụ phải thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa. Trong khi đó, Bộ phận Một cửa được xác định là bộ mặt, hình ảnh, diện mạo của các cấp chính quyền. Đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận này phải thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Vì vậy, các đơn vị trên địa bàn tỉnh luôn quan tâm, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ đạt chuẩn, có đạo đức và kinh nghiệm làm việc để tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Trước yêu cầu về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cùng với khối lượng hồ sơ thủ tục hành chính ngày càng tăng cao thì áp lực công việc đối với người làm việc tại Bộ phận Một cửa ngày càng lớn.

Hiện nay, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức nhận được hàng tháng chưa đáp ứng yêu cầu tái sản xuất sức lao động, mức sống của cán bộ, công chức, viên chức còn thấp. Căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân tỉnh Sóc Trăng đã chủ động chỉ đạo các đơn vị tùy vào khả năng kinh phí hoạt động của đơn vị, thực hiện hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp thông qua việc rà soát, bổ sung quy định này vào quy chế Chi tiêu nội

bộ cửa cơ quan, đơn vị mình (tại Công văn số 2874/UBND-TH ngày 09/12/2022 về việc tăng cường triển khai thực hiện cải cách hành chính). Thế nhưng, đây là quy định mang tính khuyến khích các đơn vị nên phần lớn các đơn vị chưa triển khai thực hiện đồng bộ, do khả năng kinh phí của các đơn vị bị hạn chế và khác nhau. Mặt khác, nếu các đơn vị có thực hiện chi thì mức chi cũng không giống nhau, dẫn đến sự chưa thống nhất, chưa tạo được sự khích lệ, động viên lớn đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp, tạo động lực, khuyến khích công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa nâng cao chất lượng phục vụ thì việc ban hành quy định mức phụ cấp chi trả cho công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là cần thiết và phù hợp với thực tế, quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Mục tiêu tổng thể:

Triển khai đầy đủ chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định; đồng thời, tạo động lực, khuyến khích tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của cá nhân, tổ chức.

- Mục tiêu cụ thể:

Thực hiện hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể là đề xuất mức hỗ trợ hàng tháng và mức hỗ trợ đồng phục hàng năm để đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng hình ảnh chính chu, hiện đại, chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa sẽ được “*nhận lương, phụ cấp, bồi dưỡng và chế độ, chính sách khác (nếu có) tại cơ quan đã cử đến Bộ phận Một cửa*” (điểm d khoản 3 Điều 11 về tiêu chuẩn, trách nhiệm, quyền lợi, thời hạn làm việc của công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa). Theo đó, tại khoản 2 Điều 34 Nghị định này, Chính phủ giao Bộ Nội vụ “*chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa*”. Tuy nhiên, đến nay, Bộ Nội vụ

vẫn chưa ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể nội dung này nên địa phương còn khó khăn, lúng túng trong việc xác định căn cứ, cơ sở pháp lý thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.

Ngày 02/8/2023, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 4198/BNV-VP quy định chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp. Trong đó, Bộ Nội vụ có ý kiến *“đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, quyết định việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, thành phố cho phù hợp với quy định của pháp luật; đồng thời để tránh phát sinh bất hợp lý khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII, đề nghị mức chi trong các chính sách hỗ trợ quy định bằng mức tiền tuyệt đối, không gắn với mức lương cơ sở hoặc mức lương hiện hưởng của cán bộ, công chức, viên chức”*.

Theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2021 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII (tại Công văn số 8476/VPCP-KTTH ngày 06/9/2023 của Văn phòng Chính phủ), *"Từ nay đến khi ban hành các văn bản quy định chế độ tiền lương mới để thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, không xem xét ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách tiền lương hiện hành"*. Tuy nhiên, tại Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 có quy định *"Lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 23/2021/QH15 của Quốc hội"*.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính nhằm triển khai đúng quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp, đồng thời, cụ thể hóa mức chi, nội dung chi hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong việc thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ cho đội ngũ này.

3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

(1) Giải pháp 1: Thực hiện hỗ trợ chi phí hàng tháng và chi hỗ trợ đồng phục hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa đủ điều kiện được nhận hỗ trợ.

(2) Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng, khuyến khích đơn vị căn cứ vào khả năng kinh phí hoạt động của đơn vị, nghiên cứu, xem xét thực hiện hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp thông qua việc rà soát, bổ sung quy định này vào quy chế Chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị mình (*tại Công văn 2874/UBND-TH ngày 09/12/2022 về việc tăng cường triển khai thực hiện cải cách hành chính*)

4. Đánh giá tác động của các giải pháp

(1) Giải pháp 1: Thực hiện hỗ trợ chi phí hàng tháng và chi hỗ trợ đồng phục hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa đủ điều kiện được nhận hỗ trợ.

- Tác động tích cực:

+ Tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các đơn vị thực hiện chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.

+ Hỗ trợ hàng tháng giúp đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp, tạo động lực, khuyến khích của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.

+ Hỗ trợ đồng phục hàng năm giúp xây dựng hình ảnh chỉnh chu, hiện đại, chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tác động tiêu cực: Tỉnh phải chi một khoản kinh phí từ ngân sách cho việc thực hiện chính sách này, trung bình 6.272.000.000 đồng/năm (Sáu tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu đồng/năm).

(2) Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng, khuyến khích đơn vị căn cứ vào khả năng kinh phí hoạt động của đơn vị, nghiên cứu, xem xét thực hiện hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp thông qua việc rà soát, bổ sung quy định này vào quy chế Chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị mình (*tại Công văn 2874/UBND-TH ngày 09/12/2022 về việc tăng cường triển khai thực hiện cải cách hành chính*)

- Tác động tích cực: Giảm gánh nặng ngân sách chung của tỉnh hàng năm chi cho công tác này. Vì việc chi hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp hiện nay phụ thuộc vào khả năng kinh phí và quyền quyết định của từng đơn vị.

- Tác động tiêu cực: Việc không ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính sẽ gây khó khăn cho tỉnh và các đơn vị xác định cơ sở pháp lý để triển khai đồng bộ chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp. Trường hợp các đơn vị căn cứ vào khả năng kinh phí có quyền quyết định chi hoặc không chi hoặc chi hỗ trợ với mức bao nhiêu thì

chưa tạo ra sự thống nhất, công bằng, thậm chí có thể dẫn đến tâm lý so sánh giữa các cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

Từ phân tích tác động của các giải pháp nêu trên, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Sở Nội vụ dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, tổ chức chính trị - xã hội, các sở ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng và đề nghị đăng lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng để lấy ý kiến đóng góp.

Sau khi có ý kiến đóng góp của các đơn vị, Sở Nội vụ tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Sau khi chính sách được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách.

V. PHỤ LỤC

Biểu tính toán số lượng và chi phí kèm theo.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT.HĐND; TT.UBND tỉnh;
- Lưu: HC-TH.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cấp thực hiện	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp	Nội dung và định mức hỗ trợ		Tổng mức hỗ trợ hàng năm
			Hỗ trợ hàng tháng	Đồng phục	
1	Cấp tỉnh	20	500.000 đồng	2.000.000 đồng	160.000.000
2	Cấp huyện	110	500.000 đồng	2.000.000 đồng	880.000.000
3	Cấp xã	654	500.000 đồng	2.000.000 đồng	5.232.000.000
Tổng		784			6.272.000.000